

Số: 5632 /TCT – CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 425/TCTTNMT-TCKT ngày 22/9/2016 của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam về chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về các khoản chi phúc lợi của doanh nghiệp

Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã có công văn số 8738/BTC-TCT ngày 29/6/2015 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động (bản photocopy công văn gửi kèm theo).

2. Về chi trang phục cho người lao động

Tại điểm 2.6 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC; Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015) quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

“Phần chi trang phục bằng hiện vật cho người lao động không có hóa đơn, chứng từ. Phần chi trang phục bằng tiền cho người lao động vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.

Trường hợp doanh nghiệp có chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật cho người lao động để được tính vào chi phí được trừ thì mức chi tối đa đối với chi bằng tiền không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm, bằng hiện vật phải có hóa đơn, chứng từ.

Đối với những ngành kinh doanh có tính chất đặc thù thì chi phí này được thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam có chi trang phục cho người lao động cả bằng tiền và hiện vật (khoản chi bằng tiền mặt không vượt quá 05 triệu đồng/người/năm) thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

3. Về chi phụ cấp cho người lao động đi công tác

*** Về thuế TNDN**

Tại Khoản 1 và điểm 2.8 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC; Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày

22/6/2015) của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

.....

2.9. Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép không đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp doanh nghiệp có khoản tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoản tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp.

Trường hợp doanh nghiệp cử người lao động đi công tác (bao gồm công tác trong nước và công tác nước ngoài) nếu có phát sinh chi phí từ 20 triệu đồng trở lên, chi phí mua vé máy bay mà các khoản chi phí này được thanh toán bằng thẻ ngân hàng của cá nhân thì đủ điều kiện là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất.

- Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác.

- Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp cho phép người lao động được phép thanh toán khoản công tác phí, mua vé máy bay bằng thẻ ngân hàng do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động”.

Căn cứ quy định nêu trên, nếu Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam có khoản chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác mà mức khoản chi tiền đi lại, tiền ăn ở, phụ cấp cho người lao động thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ

của Công ty thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản khoản chi nêu trên.

Trường hợp Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực tế có phát sinh các khoản chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

*** Về thuế TNCN**

Căn cứ điểm đ.4 khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản thu nhập chịu thuế TNCN như sau:

“đ.4) Phần khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoản chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoản chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Về thuế TNCN đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam biết. /

Nơi nhận: *yl*

- Như trên;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu:VT, CS (3b).*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Minh Tuấn